CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
———	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 347/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

Chương I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 169/2025/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VỀ DỮ LIỆU

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 31

"5. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải gửi thông báo về Trung tâm dữ liệu quốc gia trước khi hoạt động và báo cáo định kỳ về việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo Mẫu BC01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho Bộ Công an (qua Trung tâm dữ liệu quốc gia) trước ngày 20 tháng 12 hằng năm (số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến hết ngày 14 tháng 12 năm báo cáo) hoặc báo cáo đột xuất khi được yêu cầu. Việc gửi thông báo và báo cáo định kỳ được thực hiện bằng một trong các phương thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu đang hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thực hiện thông báo về Trung tâm dữ liệu quốc gia trong thời hạn 20 ngày làm việc sau khi Nghị định này có hiệu lực.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 34

1. Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu như sau:

"Tổ chức kinh doanh hoạt động sàn dữ liệu phải đáp ứng các điều kiện sau:".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

"b) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 40% làm việc chính thức, 30% có chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khoá học do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; nội dung khóa học thuộc một trong các lĩnh vực sau đây: khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu, quản lý, quản trị dữ liệu, tư vấn, môi giới, xúc tiến thương mại; quản trị tài sản; thẩm định dữ liệu.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34 như sau:

"Trường hợp tổ chức hoạt động đấu giá dữ liệu thì tổ chức cung cấp dịch vụ sàn dữ liệu thực hiện các quy định về tổ chức hoạt động theo pháp luật về đấu giá tài sản.".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 36

"**Điều 36. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu**

1. Bộ Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

2. Bộ trưởng Bộ Công an giao cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công an có chức năng quản lý nhà nước về dữ liệu thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo quy định.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 37

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

"a) Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu theo Mẫu TK01; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu theo Mẫu TK02; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo Mẫu TK04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

"d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này xem xét, quyết định cấp bản giấy và bản điện tử Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu theo Mẫu GCN01, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu theo Mẫu GCN02, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo Mẫu GCN04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 40

"3. Hướng dẫn, tổ chức cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch

vụ sàn dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu, Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 41

"b) Phối hợp với Bộ Công an thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát về dữ liệu, kinh doanh, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu quy định tại Nghị định này theo thẩm quyền;".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 42

"6. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc lập biên bản tiếp nhận và chuyển cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận mà tổ chức, cá nhân nộp, gồm: Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.".

Điều 8. Thay thế một số cụm từ

1. Thay thế cụm từ "sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu" bằng cụm từ "sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại Điều 1; tên Chương III; tên Điều 23, khoản 3, khoản 4 Điều 23; tên Điều 25, khoản 3, khoản 4 Điều 25; tên Điều 26, khoản 2 Điều 26; tên Chương VI; tên Điều 36, khoản 1 Điều 36; tên Điều 37, điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 37; tên Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 38; tên Điều 39, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 39; khoản 3, khoản 4 Điều 40; điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 41; khoản 4, khoản 6 Điều 42; Mẫu TK02, Mẫu TK06, Mẫu GCN02 và Mẫu QĐ02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

2. Thay thế cụm từ "kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu" bằng cụm từ "kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 40; điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 41; khoản 4 Điều 42.

3. Thay thế cụm từ "cung cấp dịch vụ sàn dữ liệu" bằng cụm từ "kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu" tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 33; khoản 4 Điều 34; tên Điều 35, khoản 7 Điều 35; Mẫu BC02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

4. Thay thế cụm từ "kinh doanh hoạt động sàn dữ liệu" bằng cụm từ "kinh doanh dịch vụ sàn dữ liệu" tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 37; khoản 2 Điều 39; điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 41; khoản 4 Điều 42; Mẫu TK01, Mẫu TK05, Mẫu GCN01, Mẫu QĐ01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Bãi bỏ một số quy định

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 28.

2. Bãi bỏ Điều 29.

3. Bãi bỏ khoản 4 Điều 34.

4. Bãi bỏ cụm từ "Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại tên Chương VI, Điều 1; tên Điều 36, khoản 1 Điều 36; tên Điều 37, điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 37; tên Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 38; tên Điều 39, khoản 2, khoản 3 Điều 39; khoản 3 Điều 40; khoản 6 Điều 42.

5. Bãi bỏ cụm từ "kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 39; khoản 4 Điều 40; điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 41; khoản 4 Điều 42.

6. Bãi bỏ cụm từ "Điều 29" tại điểm b khoản 1 Điều 37 và đoạn thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 38.

7. Bãi bỏ Mẫu TK03 "Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

8. Bãi bỏ Mẫu TK07 "Tờ khai đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

9. Bãi bỏ Mẫu GCN03 "Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

10. Bãi bỏ Mẫu QĐ03 "Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu" tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

Chương II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2025/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 8, khoản 17 Điều 1

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

"8. Khoản 6 Điều 18 về tổ chức thi công, nghiệm thu công trình, phương tiện giao thông; bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 17 như sau:

"17. Điều 44 về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.".

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 4

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

"c) Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy để đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng;".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Hồ sơ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được lập, lưu trữ dưới dạng tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử hoặc kết hợp tài liệu giấy và tài liệu điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Tài liệu quy định tại các điểm g, h, i, l và điểm n khoản 1 Điều này được lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ năm lập, ban hành.".

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung tên điều, khoản 1 Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 6 như sau:

"**Điều 6. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng**".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Công trình thuộc đối tượng phải thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn về xây dựng và thuộc Phụ lục III kèm theo Nghị định này phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Việc thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong Báo cáo nghiên cứu khả thi và thời gian trả kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được tích hợp, lồng ghép với quá trình thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và trả kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng.”.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 7

“**Điều 7. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan đăng kiểm**”.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 9

“a) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công công trình trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt: văn bản đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC11 kèm theo Nghị định này; giấy tờ hợp pháp về đất đai hoặc văn bản về chủ trương đầu tư, xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;”.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

Cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm khi có yêu cầu để phục vụ công tác thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.”.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu; khai báo trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy trước khi đưa công trình vào hoạt động;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 như sau:

“c) Tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu; thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý chuyên ngành về việc đưa phương tiện giao thông vào hoạt động.”.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 2 Điều 13

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

“a) Cơ quan Công an theo phân cấp tổ chức kiểm tra:

Kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 1 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, công trình xây dựng trong quá trình thi công thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, phương tiện giao thông quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này; kiểm tra định kỳ 02 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 2 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này và phương tiện giao thông quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất: đối với cơ sở theo quy định tại các điểm a, c, d và điểm đ khoản 1 Điều này; đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các điểm c, d, l và điểm m khoản 1 Điều này; đối với phương tiện giao thông quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này theo quy định tại các điểm b, c, d, l và điểm m khoản 1 Điều này;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công, phân cấp cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra:

Kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 1 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, 02 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 2 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc khi có yêu cầu phối hợp để phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều này;".

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14

"3. Cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp tổ chức kiểm tra định kỳ đối với cơ sở quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này, công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công, phương tiện giao thông quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ của năm kế tiếp đối với cơ sở, công trình, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý và được điều chỉnh khi cần thiết;

b) Thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra và gửi văn bản thông báo về thời gian, nội dung và thành phần tham gia kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra trước 03 ngày làm việc;

c) Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp và phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền;

d) Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định này; trường hợp đối tượng kiểm tra không ký biên bản thì ghi rõ lý do vào biên bản kiểm tra.".

Điều 19. Bổ sung khoản 8 sau khoản 7 Điều 14

"8. Trường hợp cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng phối hợp kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy định kỳ, đột xuất cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này, cơ quan Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy định kỳ theo quy định tại các điểm b, c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đột xuất theo quy định tại khoản 5 Điều này.".

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 20

"7. Chế độ hoạt động của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành:

a) Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành của khu công nghiệp, cụm công nghiệp có tổng diện tích từ 75 ha trở lên, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 100.000 m^3 đến dưới 500.000 m^3, nhà máy dệt có công suất từ 25 triệu m^2/năm trở lên, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW đến dưới 1.200 MW và nhà máy thuỷ điện có tổng công suất từ 1.000 MW trở lên, cảng hàng không có công suất thiết kế dưới 10 triệu hành khách/năm được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên trong ca trực đang thực hiện các nhiệm vụ khác tại cơ sở khi nhận được báo động phải khẩn trương di chuyển ngay đến vị trí để phương tiện và triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Người được phân công điều khiển xe chữa cháy phải trực tại địa điểm bố trí xe chữa cháy;

b) Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành của cơ sở quy định tại các điểm b, e, g và điểm i khoản 1 và khoản 3 Điều này, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 500.000 m^3 trở lên, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 1.200 MW trở lên, cảng hàng không có công suất thiết kế từ 10 triệu hành khách/năm trở lên hoạt động theo chế độ chuyên trách. Thành viên trong ca trực được phân công trực theo xe chữa cháy, tàu chữa cháy phải trực tại khu vực quy định.”.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 23

“Điều 23. Kê khai thông tin, quản lý chất lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trước khi lưu thông trên thị trường phải thực hiện kê khai thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo Mẫu số PC24 kèm theo Nghị định này.

Riêng đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được miễn thực hiện công bố hợp quy thì gửi kèm kết quả đánh giá sự phù hợp đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký hoặc được chỉ định hoặc công nhận thực hiện theo quy định.

2. Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhập khẩu đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được miễn thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập khẩu theo quy định.

3. Việc kê khai thông tin được thực hiện bằng phương thức điện tử trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy. Trường hợp hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy chưa vận hành hoặc chưa đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý thông tin thì việc kê khai được thực hiện bằng văn bản theo Mẫu số PC24 kèm theo Nghị định này hoặc phương thức điện tử khác gửi đến cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền để cập nhật, theo dõi.”.

Điều 22. Bổ sung khoản 5 sau khoản 4 Điều 29

"5. Đối với cá nhân thực hiện nhiều nhiệm vụ thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thì thực hiện việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo các nội dung quy định tại các điểm b, c, d và điểm e khoản 1, các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 28 Nghị định này; thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ như sau:

a) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 24 giờ và không quá 32 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ.".

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c khoản 4 Điều 35

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

"a) Chi hỗ trợ mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: tối đa không quá 75% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Việc mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

"c) Chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong: hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, điều tra, xác minh, giải quyết vụ cháy, huấn luyện nghiệp vụ về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các cơ sở, công tác điều tra, xác minh, giải quyết vụ cháy: tối đa không quá 5% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành;".

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 38

"c) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;".

Điều 25. Sửa đổi khoản 6 Điều 39

"6. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc gắn với hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.".

Điều 26. Sửa đổi khoản 7, khoản 8 Điều 40

1. Sửa đổi khoản 7 như sau:

"7. Phân cấp cơ quan, đơn vị Công an thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và quy định việc thực hiện nội dung này trong lực lượng Công an nhân dân.".

2. Sửa đổi khoản 8 như sau:

"8. Thực hiện chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.".

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm đ khoản 3, điểm b, điểm đ khoản 7, điểm b, điểm c khoản 8 Điều 41

1. Sửa đổi điểm b, điểm đ khoản 3

a) Sửa đổi điểm b như sau:

"b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;".

b) Sửa đổi điểm đ như sau:

"đ) Kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cùng với việc kiểm tra tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, công trình xây dựng thuộc chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng;".

2. Sửa đổi điểm b, điểm đ khoản 7

a) Sửa đổi điểm b như sau:

"b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;".

b) Sửa đổi điểm đ như sau:

“đ) Kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cùng với việc kiểm tra tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, công trình xây dựng thuộc chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng.”.

3. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 8

a) Sửa đổi điểm b như sau:

“b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;”.

b) Sửa đổi điểm c như sau:

“c) Kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cùng với việc kiểm tra tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, công trình xây dựng thuộc chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng.”.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung tên điều và điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 44

1. Sửa đổi tên điều như sau:

“**Điều 44.** Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 4 như sau:

“b) Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: Cơ sở thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 23 như sau:

“Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh, trừ nhà, công trình độc lập bảo đảm các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và có mức độ nguy hiểm cháy thấp;”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Số tiền bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tối thiểu là giá trị tính thành tiền theo giá thị trường của các tài sản quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định này tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Đối với các tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định này được bảo hiểm phù hợp thời gian lưu trữ hàng hóa, vật tư tại cơ sở.

Đối với cơ sở có nhiều nhà, công trình độc lập có tính chất hoạt động khác nhau, bảo đảm các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, mức phí bảo hiểm đối với nhà, công trình được phép tính theo loại hình cơ sở quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này.”.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 6 và bổ sung khoản 7 Điều 46

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà trước hoặc trong quá trình thi công có điều chỉnh thiết kế làm thay đổi điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 3 Điều 9 Nghị định này thì việc thẩm duyệt điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị thẩm duyệt điều chỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định này.”.

2. Bổ sung khoản 6 sau khoản 5 như sau:

"6. Đối với cơ sở được xây dựng và hoạt động trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 đã được quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này, tiếp tục thực hiện việc quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị này.".

3. Bổ sung khoản 7 sau khoản 6 như sau:

"7. Đối với thành phố được thành lập sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố phải hoàn thành các công việc quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này kể từ ngày Quốc hội thông qua Nghị quyết về việc thành lập, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn không quá 01 năm, phải hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách khu vực, nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn quản lý;

b) Trong thời hạn không quá 03 năm, phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở tại thành phố quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ".

Điều 30. Bãi bỏ một số quy định, biểu mẫu, phụ lục

1. Bãi bỏ Điều 10.

2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 9 Điều 39; điểm d và điểm e khoản 3 Điều 41; khoản 3 Điều 44; khoản 5 Điều 46.

3. Bãi bỏ Phụ lục V kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

4. Bãi bỏ Mẫu số PC15, Mẫu số PC16, Mẫu số PC17, Mẫu số PC19, Mẫu số PC20 và Mẫu số PC21 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Điều 31. Thay thế, bổ sung một số nội dung, biểu mẫu, phụ lục

1. Thay thế Phụ lục III kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP bằng Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

2. Thay thế Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP bằng Phụ lục IV kèm theo Nghị định này.

3. Thay thế Mẫu số PC01 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số PC01 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định này.

4. Thay thế Mẫu số PC11 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số PC11 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định này.

5. Thay thế Mẫu số PC12 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số PC12 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định này.

6. Bổ sung Mẫu số PC24 vào sau Mẫu số PC23 tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

7. Thay thế cụm từ "thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu" bằng cụm từ "thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cùng với kiểm tra việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng" tại điểm k khoản 1 Điều 42.

Chương III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 106/2025/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 5 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 18

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông đã được thẩm duyệt thiết kế hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào khai thác, sử dụng khi chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông chưa hoàn thành việc tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào khai thác, sử dụng khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành.".

Chương IV
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 282/2025/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI; PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI; PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3

"6. Tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp thực hiện từng hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12; điểm e khoản 2, các điểm p, q và t khoản 3, các điểm d và đ khoản 4 Điều 15; các Điều 32, 33 và 36 Nghị định này, được phát hiện ở cùng một thời điểm nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì xử phạt vi phạm hành chính một lần về hành vi vi phạm, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần đối với hành vi vi phạm hành chính đó.".

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 8

"đ) Sử dụng tàu bay không người lái hoặc phương tiện bay siêu nhẹ đã được cấp phép bay nhưng điều khiển bay không đúng thời gian, địa điểm, khu vực, tọa độ, giới hạn cho phép;".

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2, điểm b khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 10

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

"đ) Cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà ở tập thể, cơ sở chữa bệnh, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp và các cơ sở khác có chức năng lưu trú không thực hiện thông báo lưu trú từ 01 đến 03 người lưu trú;";

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

"b) Cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà ở tập thể, cơ sở chữa bệnh, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp và các cơ sở khác có chức năng lưu trú không thực hiện thông báo lưu trú từ 04 đến 08 người lưu trú;";

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

"d) Cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà ở tập thể, cơ sở chữa bệnh, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp và các cơ sở khác có chức năng lưu trú không thực hiện thông báo lưu trú từ 09 người lưu trú trở lên.".

Điều 36. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 15

1. Sửa đổi bổ sung điểm c khoản 7 như sau:

"c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c và h khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm b, điểm đ khoản 5 Điều này;".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 như sau:

"a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm đ, i, k và l khoản 3; các điểm a, d, đ và k khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này;".

Điều 37. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16

"a) Quá 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện mất Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu nhưng cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước không thực hiện thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu;

b) Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu bị hỏng nhưng cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước không thực hiện thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu.".

Điều 38. Bãi bỏ một số quy định

Bãi bỏ điểm i, điểm k khoản 2 và các điểm m, n và r khoản 3, điểm d khoản 5 Điều 15.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Bãi bỏ Điều 74 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Điều 40. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính được đơn giản hóa theo quy định tại Nghị định này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực điều chỉnh trong lĩnh vực đó tại thời điểm hồ sơ được tiếp nhận.

2. Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đã được bãi bỏ theo quy định tại Nghị định này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì dừng việc giải quyết thủ tục hành chính, hoàn trả hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nếu có yêu cầu.

3. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn.

4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được giải quyết thì cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai thông tin theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

Điều 41. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

2. Đối với việc kê khai thông tin, quản lý chất lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường được quy định tại khoản 2 Điều 10; Điều 21; khoản 2 Điều 26; khoản 2, khoản 3 Điều 30; khoản 2, khoản 6 Điều 31; khoản 4 Điều 40 có hiệu lực thi hành cùng thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực.

Điều 42. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị định này;

b) Rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính;

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền biểu mẫu, quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu, phần mềm nghiệp vụ có liên quan để bảo đảm thống nhất với quy định của Nghị định này;

d) Tổ chức cập nhật, đồng bộ thông tin về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Gia Túc